

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 75/2022/DS-ST

Ngày: 08-8-2022.

"*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Huỳnh Văn Hồng**.

2. Bà: **Trần Thị Thu Hà**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia
phiên tòa.**

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST – DS ngày 11 tháng 01
năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 165/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương
sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà N04, đường Hoàng Đạo Thúy, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C, chức vụ:
Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Thanh T, chức vụ: Giám đốc
Ngân hàng H – Chi nhánh Trà Vinh (Quyết định ủy quyền số: 213/QĐ-NHHT
ngày 23/12/2019).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Huỳnh Thanh T là ông
Lê Phước T, chức vụ: Trưởng phòng Tín dụng và chăm sóc thành viên, sinh
năm: 1980 (Quyết định ủy quyền số: 213/QĐ-NHHT ngày 23/12/2019) (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 5, Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị K – sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 15/4/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn
Ngân hàng H do ông Lê Phước T là đại diện trình bày:

Vào ngày 27/11/2019, chị Nguyễn Thị K là giáo viên công tác tại Trường Mẫu giáo T có vay của Ngân hàng H vay số tiền 50.000.000đồng, lãi suất cho vay là 11,52%/năm, hình thức cho vay theo tính chấp quỹ lương, mục đích vay để mua sắm đồ dùng cá nhân, sinh hoạt gia đình.

Từ khi vay cho đến nay, chị K có trả được số tiền vốn là 2.840.000đồng, tiền lãi là 205.150đ tính đến ngày 15/04/2021 thì ngưng không trả vốn và lãi cho đến nay. Ngân hàng H có nhiều lần yêu cầu chị K trả nợ nhưng chị K vẫn không trả nợ.

Nay Ngân hàng H yêu cầu chị Nguyễn Thị K trả số tiền nợ vay vốn là 47.160.000đ (bốn mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 08/8/2022 là 18.182.696đ (mười tám triệu một trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng), tổng cộng vốn và lãi là 65.342.696đ (sáu mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng), tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số TD46600018 ngày 27/11/2019 cho đến khi trả hết nợ.

** Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị K:*

Chị Nguyễn Thị K có đăng ký hộ khẩu thường trú và có mặt tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Ngân hàng H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với chị Nguyễn Thị K. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Xét thấy, chị Nguyễn Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng H yêu cầu chị Nguyễn Thị K trả số tiền nợ vay vốn 47.160.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 08/8/2022 là 18.182.696đồng, tổng cộng vốn và lãi là 65.342.696đồng, tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số TD46600018 ngày 27/11/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Tại hợp đồng cho vay số TD46600018 ngày 27/11/2019 thể hiện chị Nguyễn Thị K có vay của Ngân hàng H số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng, mục đích để mua sắm đồ dùng cá nhân, gia đình.

Tại các biên bản làm việc ngày 23/6/2020, ngày 16/7/2020, ngày 17/02/2021, ngày 17/5/2021, chị K có cam kết sẽ trả hết nợ cho Ngân hàng H.

Tuy nhiên, đến hạn chị K vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết nên yêu cầu của Ngân hàng H là có cơ sở chấp nhận.

Do đó, buộc chị Nguyễn Thị K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng H số tiền nợ vay vốn là 47.160.000đồng và tiền lãi là 18.182.696đồng, tổng cộng vốn và lãi là 65.342.696đồng.

Ngân hàng H được quyền tính lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số TD46600018 ngày 27/11/2019 cho đến khi chị K trả hết nợ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị K phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H.

Buộc chị Nguyễn Thị K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng H số tiền nợ vay vốn là 47.160.000đ (bốn mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 18.182.696đ (mười tám triệu một trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng), tổng cộng vốn và lãi là 65.342.696đ (sáu mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng).

Ngân hàng H được quyền tính lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số TD46600018 ngày 27/11/2019 cho đến khi chị Nguyễn Thị K trả hết nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị K phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.267.000đ (ba triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Ngân hàng H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.376.000đ (một triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai số N⁰ 0007960 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu

